UBND QUẬN HỒNG BÀNG **TRƯỜNG MN AN HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/TB-MNAH	*An Hưng, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai chế độ nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho cán bộ, viên chức kỳ II năm 2024, nâng lương trước thời hạn năm 2024)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT/BGGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non An Hưng ra Thông báo niêm yết công khai Danh sách nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho Cán bộ, Viên chức kỳ II năm 2024, Danh sách nâng lương trước thời hạn năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT/BGGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 như sau:

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

1.	Bà Phạm Thị Huyền	Chức vụ: Hiệu trưởng	- ĐT: 0903.483.469
2.	Bà Phạm Thị Kim Thoan	Chức vụ: Phó hiệu trưởng	- ĐT: 0934.256.818
3.	Bà Dương Thị Thủy	Chức vụ: Phó hiệu trưởng	- ĐT: 0824.226.946
4.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Chức vụ: Kế toán	- ĐT: 0392.628.268
5.	Bà Nguyễn Thị Hảo	Chức vụ: Trưởng ban TTND	- ĐT: 0946.291.927
6.	Bà Bùi Thị Hằng	Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn	- ĐT: 0375.189.971
7.	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chức vụ: Đại diện CMHS	- ĐT: 0974.604.255

2. Nội dung công khai: Công khai chế độ nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho cán bộ, viên chức kỳ II năm 2024, nâng lương trước thời hạn năm 2024) theo Thông tư số 09/2024/TT/BGGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có văn bản kèm theo)

3. Thời gian niêm yết: 90 ngày từ ngày 10/01/2025 đến hết ngày 07/4/2025.

4. Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin nhà trường.

5. Hình thức công khai: Dán niêm yết tại bảng tin nhà trường.

6. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.

7. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp tại bộ phận công khai.

8. Thời gian trả lời ý kiến: Khi nhận được ý kiến phản hồi có địa chỉ rõ ràng, Ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận
- Ban công khai;
- CBGVNV, PH;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

Phạm Thị Huyền

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MN AN HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai chế độ nâng lương, nâng phụ cấp TNNG cho cán bộ, viên chức kỳ II năm 2024, nâng lương trước thời hạn năm 2024

I.Thời gian- địa điểm

Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2025 Trường Mầm non An Hưng tiến hành niêm yết công khai các nội dung sau:

*/Công khai chế độ nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho cán bộ, viên chức kỳ II năm 2024, nâng lương thành tích cho cán bộ, viên chức năm 2024.

II. Thành phần

Bà Phạm Thị Huyền - Hiệu trưởng nhà trường

Bà Phạm Thị Kim Thoan - Phó Hiệu trưởng

Bà Dương Thị Thủy - Phó hiệu trưởng

Bà Bùi Thị Hằng - Giáo viên- Chủ tịch Công đoàn

Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kế toán nhà trường

Bà Nguyễn Thị Hảo - Trưởng ban thanh tra nhân dân nhà trường

Cùng với sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh Tùng - Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

III. Nội dung

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT/BGGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; HD số 551/ SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở giáo dục và đào tạo.

Căn cứ vào Thông báo số 790a/TB-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc Thông báo kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản họp Cán bộ, Viên chức ngày 28/11/2024 của trường mầm non An Hưngvề việc xét duyệt nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo kì II năm 2024;

Chúng tôi tiến hành làm biên bản về việc niêm yết công khai để phụ huynh nhà trường, cán bộ, viên chức xem xét, tham gia ý kiến, và cùng thực hiện.

Tài liệu niêm yết bao gồm:

1/ Danh sách cán bộ, viên chức nâng lương trước thời hạn năm 2024.

2/ Danh sách cán bộ, viên chức nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo kỳ II năm 2024.

Các văn bản được niêm yết đầy đủ công khai tại bảng tin nhà trường.

Thời gian niêm yết là 90 ngày: từ 09 giờ ngày 10/01/2025 đến ngày 07/4/2025.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày, các thành viên tham gia họp đều thống nhất với nội dung ghi trong biên bản và đồng ý ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại hồ sơ kế toán, 01 bản lưu tại ban thanh tra nhân dân nhà trường để làm cơ sở thực hiện. Đính kèm các biểu công khai trên.

THƯ KÍ	**HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Quỳnh	**Phạm Thị Huyền**
T/M CÔNG ĐOÀN	**T/M BAN ĐẠI DIỆN CMHS**
Bùi Thị Hằng	**Nguyễn Thanh Tùng**
T/M BAN THANH TRA NHÂN DÂN	**ĐẠI DIỆN BAN GIÁM HIỆU**
Nguyễn Thị Hảo	**Phạm Thị Kim Thoan**

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7909/TB-UBND	*An Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

THÔNG BÁO

Kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức ngành Giáo dục – Đào tạo do lập thành tích xuất sắc năm 2024

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: số 570/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện An Dương; số 4795/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về việc kiện toàn Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn thông báo kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức ngành giáo dục như sau:

+ Khối Mầm non: 32 người:

+ Khối Tiểu học: 34 người;

+ Khối THCS: 54 người;

+ TTGDNNGDTX: 02 người.

(Có danh sách kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Thông báo để các tập thể, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- CT, PCT TT UBND huyện;
- HĐ xét nâng bậc lương;
- Các trường MN; TH; THCS;
- TTGDNN-GDTX;
- Cổng TTĐT huyện
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG

DANH SÁCH VIÊN CHỨC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 790a/TB-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
	Bậc Mầm non (32 người)												
1	Nguyễn Kim Nhung	1988	Giáo viên Trường MN Đại Bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72 (BL 0,28)	01/09/2022	4	3,03 (BL 0,28)	01/12/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
2	Phạm Thu Huyền	1978	Giáo viên Trường MN Đại Bản	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34	01/09/2022	6	3,65	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
3	Nguyễn Thị Liên	1988	Giáo viên Trường MN Tân Tiến	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/11/2022	5	3,34	01/02/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
4	Trần Thúy Quỳnh	1989	Giáo viên Trường MN Tân Tiến	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/07/2022	5	3,34	01/10/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
5	Đỗ Thị Minh Thương	1993	Giáo viên Trường MN Tân Tiến	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72	01/10/2022	4	3,03	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
6	Lê Thị Lan	1976	Giáo viên Trường MN An Hưng	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72 (BL 0,28)	01/10/2022	4	3,03 (BL 0,28)	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
7	Trần Thị Xuyến	1986	Giáo viên Trường MN An Hồng	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34	01/12/2022	6	3,65	01/03/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
8	Chu Thị Hương	1982	Giáo viên Trường MN An Hồng	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72 (BL 0,28)	01/10/2022	4	3,03	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024
9	Đào Thị Thu Ngà	1982	Giáo viên Trường MN An Hồng	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34	01/07/2022	6	3,65	01/01/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 STT 233; 2023 - 2024. STT 244; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
10	Đoàn Thùy Dương	1998	Giáo viên Trường MN An Hồng	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	2	2,41	01/07/2022	3	2,72	01/01/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 STT 253; 2023 - 2024 STT 261; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
11	Nguyễn Thị Yến	1989	Giáo viên Trường MN Nam Sơn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/07/2022	5	3,34	01/10/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
12	Vũ Thị Nhung	1987	Giáo viên Trường MN Bắc Sơn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34 (BL 0,65)	01/08/2022	6	3,65 BL(0,65)	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 STT 360; 2023 - 2024 STT 346; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
13	Trần Thúy An	1987	Giáo viên Trường MN Bắc Sơn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72 (BL 0,28)	01/10/2022	4	3,03 BL(0,28)	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 STT 335; 2023 - 2024 STT 344; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
14	Nguyễn Thị Ngân	1984	Giáo viên Trường MN Bắc Sơn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34	01/06/2022	6	3,65	01/09/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2021 - 2022; 2022 - 2023
15	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	1983	Giáo viên Trường MN An Hòa	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34 (BL 0,32)	01/08/2022	6	3,65 (BL 0,32)	01/11/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
16	Phạm Thị La	1984	Giáo viên Trường MN An Hòa	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34 (BL 0,32)	01/08/2022	6	3,65 (0,32)	01/11/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
17	Đinh Thị Thủy	1994	Giáo viên Trường MN Hồng Phong	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	2	2,41	01/11/2022	3	2,72	01/05/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023;
18	Phùng Thị Thu Hường	1974	Phó HT Trường MN Lê Lợi	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	7	3,96 (BL 0,03)	01/12/2022	8	4,27 (0,03)	01/03/2025	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
19	Đoàn Thị Vân Hải	1982	Giáo viên Trường MN Lê Lợi	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34 (BL 0,32)	01/08/2022	6	3,65 (BL 0,32)	01/11/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
20	Phạm Thị Bích Thìn	1976	Phó HT Trường MN Đặng Cương	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	7	3,96 (BL 0,31)	01/12/2022	8	4,27 (0,31)	01/03/2025	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
21	Nguyễn Thị Lan Anh	1982	Giáo viên Trường MN Đặng Cương	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34 (BL 0,32	01/10/2022	6	3,65 (0,32)	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
22	Nguyễn Thị Trang	1993	Giáo viên Trường MN Quốc Tuấn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	2	2,41	01/08/2022	3	2,72	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
23	Nguyễn Kim Oanh	1994	Giáo viên Trường MN Quốc Tuấn	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	2	2,41	01/02/2022	3	2,72	01/08/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
24	Lê Thị Thùy Trang	1995	Giáo viên Trường MN Đồng Thái	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	2	2,41 (BL 0,26)	01/07/2022	3	2,72 (BL 0,26)	01/01/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
25	Đặng Thị Hiền	1993	Giáo viên Trường MN Đồng Thái	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72	01/08/2022	4	3,03	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
26	Nguyễn Thị Chuyên	1978	Phó HT Trường MN An Đồng I	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	7	3,96 (BL 0,36)	01/12/2022	8	4,27 (BL 0,36)	01/03/2025	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐTTL số 10 năm học 2022 - 2023; LĐXS năm học 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
27	Bùi Thị Hường	1990	Giáo viênTrường MN An Đồng I	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/08/2022	5	3,34	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
28	Nguyễn Thị Thơm	1989	Giáo viênTrường MN An Đồng I	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	4	3,03 (BL 0,3)	01/07/2022	5	3,34 (BL 0,3)	01/01/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
29	Nguyễn Thị Mai Thu	1982	HT trường MN An Đồng II	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	6	3,99	01/10/2022	7	4,32	01/01/2025	9	Cá nhận: Bằng khen của Bộ GD&ĐT về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập năm học 2021-2022; - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
30	Đỗ Thị Kim Thảo	1985	Giáo viên Trường MN An Đồng II	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	5	3,34	01/10/2022	6	3,65	01/01/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020
31	Hoàng Thị Ngọc Duyên	1992	Giáo viên Trường MN An Đồng II	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.26	3	2,72	01/10/2022	4	3,03	01/01/2025	9	Bằng khen của Bộ GD&ĐT về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập năm học 2021-2022;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
32	Lê Thị Mai Dung	1979	Giáo viên Trường MN An Dương	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	6	3,99	01/02/2022	7	4,32	01/08/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024;
	Bậc Tiểu học (34 người)												
1	Nguyễn Thị Xuân Hoa	1976	Giáo viên Trường TH Lê Thiện	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	9	4,58	01/03/2022	10	4,89	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
2	Đỗ Thị Hà	1979	Giáo viên Trường TH Lê Thiện	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/09/2022	4	5,02	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1481; 2023 - 2024 số TT 2173; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
3	Phạm Thị Quyên	1980	Giáo viên Trường TH Đại Bản I	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022	3	4,68	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1210; 2023 - 2024 số TT 1894; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
4	Phạm Thị Thúy Hà	1975	Giáo viên Trường TH Đại Bản I	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4	5,02	01/10/2022	5	5,34	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1204; 2023 - 2024 số TT 1891; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
5	Trương Văn Quyến	1976	Giáo viên Trường TH Tân Tiến	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	2,34	01/03/2021	2	2,67	01/09/2023	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
6	Mai Thị Nhung	1980	Giáo viên Trường TH Tân Tiến	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	3,00	01/09/2021	4	3,33	01/03/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023;
7	Nguyễn Thị Trang	1990	Giáo viên Trường TH An Hưng	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	1	2,34 (BL 0,33)	01/07/2022	2	2,67 (BL 0,33)	01/10/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2022 - 2023
8	Nguyễn Thị Hiền	1987	Giáo viên Trường TH An Hưng	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3	3,00	01/08/2022	4	3,33	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1047; 2023 - 2024 số TT 1819; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
9	Nguyễn Thị Thúy	1978	Giáo viên Trường TH An Hưng	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/01/2022	6	3,99	01/07/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
10	Nguyễn Thị Tố Loan	1977	Giáo viên Trường TH An Hưng	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4,00	01/04/2022	2	4,34	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1043; 2023 - 2024 số TT 1813; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
11	Lê Thị Duyên	1978	Giáo viên Trường TH An Hồng	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/12/2022	4	5,02	01/03/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
12	Trần Thị Phương Hoa	1977	Hiệu trưởng trường TH Nam Sơn	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4	5,02	01/10/2022	5	5,36	01/01/2025	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
13	Phạm Thị Thắm	1977	Phó Hiệu trưởng trường TH Nam Sơn	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/06/2022	4	5,02	01/09/2024	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
14	Lương Thị Huê	1978	Giáo viên trường TH Nam Sơn	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/12/2022	3	4,68	01/06/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1496; 2023 - 2024 số TT 2228; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
15	Vũ Thị Hồng	1980	Giáo viên trường TH Bắc Sơn	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022	3	4,68	01/06/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
16	Bùi Thị Bình	1980	Giáo viên trường TH An Hòa	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/09/2022	7	4,32	01/12/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2022 - 2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
17	Nguyễn Thị Châm	1980	Giáo viên trường TH An Hòa	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/07/2022	6	3,99	01/01/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
18	Nguyễn Thị Bích Dịu	1975	Giáo viên trường TH Hồng Phong	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1370; 2023 - 2024 số TT 2057; hoàn thành XSNV năm học 2021-2022
19	Trịnh Thị Lai	1978	Phó Hiệu trưởng trường TH Hồng Phong	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022	3	4,68	01/06/2024	9	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023; 2023-2024 - Tập thể: LĐXS năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; 2023.
20	Lê Thị Thu Nga	1994	Giáo viên trường TH Hồng Phong	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	1	2,34 (BL 0,33)	01/08/2022	2	2,67 (0,33)	01/11/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
21	Phạm Thị Nghĩa	1978	Giáo viên Trường TH Lê Lợi	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4,00	01/10/2022	2	4,34	01/01/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
22	Nguyễn Thị Thu Trang	1981	Giáo viên Trường TH Lê Lợi	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	5	3,66	01/02/2022	6	3,99	01/08/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1444; 2023 - 2024 số TT 2150; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
23	Nguyễn Thị Hồng Phương	1981	Giáo viên Trường TH Đặng Cương	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/09/2022	7	4,32	01/12/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
24	Trương Thị Huyền	1979	Giáo viên Trường TH Đặng Cương	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/06/2022	4	5,02	01/09/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
25	Đỗ Tuấn Hải	1980	Giáo viên Trường TH Đặng Cương	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
26	Đỗ Thị Phương Liên	1977	Giáo viên Trường TH Hồng Thái	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2022	3	4,68	01/06/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
27	Trần Thị Hải Yến	1981	Giáo viên Trường TH Hồng Thái	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4,00	01/01/2022	2	4,34	01/07/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
28	Nguyễn Thị Ánh	1977	Giáo viên Trường TH Hồng Thái	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
29	Hoàng Thị Hải	1976	Giáo viên Trường TH Đồng Thái	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
30	Cao Thị Thanh Huyền	1976	Giáo viên Trường TH Đồng Thái	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
31	Nguyễn Thị Hà Giang	1998	Giáo viên Trường TH An Đồng	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	1	2,34	01/05/2022	2	2,67	01/11/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
32	Phạm Thị Thu Hà	1980	Giáo viên Trường TH An Dương	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
33	Trần Thị Thu Hương	1974	Giáo viên Trường TH An Dương	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
34	Vũ Thị Hoan	1978	Giáo viên Trường TH An Dương	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4,68	01/09/2022	4	5,02	01/12/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
	Bậc THCS (54 người)												
1	Lê Thị Liên	1986	G/v Trường THCS Lê Thiện	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/09/2022	5	3,66	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
2	Trịnh Thị Tĩnh	1971	G/v Trường THCS Lê Thiện	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5	5,02	01/10/2022	6	5,36	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1444; 2023 - 2024 số TT 2150; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
3	Trần Thị Thu Hương	1972	G/v Trường THCS Lê Thiện	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1444; 2023 - 2024 số TT 2150; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
4	Lưu Thị Hòa	1984	G/viên Trường THCS Đại Bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3,00	01/03/2022	4	3,33	01/06/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1983	G/viên Trường THCS Đại Bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
6	Giang Thị Thanh Mây	1972	G/viên Trường THCS Đại Bản	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/05/2022	5	5,36	01/11/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1853; 2023 - 2024 số TT 1240; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
7	Đỗ Thị Thương	1981	G/viên Trường THCS Đại Bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3,00	01/01/2022	4	3,33	01/07/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1855; 2023 - 2024 số TT 1251; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
8	Trần Thị Phương	1986	G/viên Trường THCS Đại Bản	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/04/2022	5	3,66	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
9	Lê Thị Ngọc Bích	1993	G/viên Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3,00	01/07/2022	4	3,33	01/10/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
10	Đặng Thị Kim Phượng	1978	G/viên Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/04/2022	4	5,02	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
11	Lê Thị Bẩy	1975	G/viên Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/12/2022	5	5,36	01/06/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2150; 2023 - 2024 số TT 1544; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
12	Nguyễn Văn Đoài	1977	G/viên Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2022	5	5,36	01/12/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2145; 2023 - 2024 số TT 1547; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
13	Trần Ngọc Dung	1988	G/viên Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3,00	01/04/2022	4	3,33	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
14	Nguyễn Thị Nhàn	1980	G/viên Trường THCS An Hưng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/05/2022	3	4,68	01/11/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
15	Nguyễn Thị Phượng	1980	G/viên Trường THCS An Hưng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/05/2022	3	4,68	01/08/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024
16	Nguyễn Thị Huệ	1983	G/viên Trường THCS An Hưng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	3,66	01/02/2022	6	3,99	01/08/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
17	Nguyễn Thị Hường	1988	G/viên Trường THCS An Hưng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/12/2022	5	3,66	01/06/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
18	Bùi Thị Quỳnh Ân	1979	G/viên Trường THCS An Hồng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/12/2022	5	5,36	01/03/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
19	Phạm Thị Bích Hằng	1978	G/viên Trường THCS An Hồng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2022	5	5,36	01/12/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
20	Nguyễn Thị Yến	1977	G/viên Trường THCS An Hồng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
21	Bùi Văn Nhanh	1979	G/viên Trường THCS An Hồng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2022	4	5,02	01/06/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
22	Lại Thị Mai Hương	1976	G/v Trường THCS Nam Sơn	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
23	Nguyễn Thị Hương	1977	G/v Trường THCS Nam Sơn	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2098; 2023 - 2024 số TT 1494; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
24	Hoàng Thị Anh	1980	G/v Trường THCS Nam Sơn	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2084; 2023 - 2024 số TT 1476; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
25	Lê Thị Thúy	1981	G/v Trường THCS Nam Sơn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/09/2022	5	3,66	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2100; 2023 - 2024 số TT 1488; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
26	Phạm Thị Hà	1988	G/viên Trường THCS Bắc Sơn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/01/2022	5	3,66	01/04/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
27	Nịnh Thị Thu	1989	G/viên Trường THCS Bắc Sơn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/04/2022	5	3,66	01/07/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2022 - 2023
28	Đàm Thị Hương	1986	G/viên Trường THCS Bắc Sơn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/04/2022	5	3,66	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2021 - 2022;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
29	Vũ Thị Thu Giang	1987	G/viên Trường THCS An Hòa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/11/2022	5	3,66	01/02/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
30	Lê Văn Cương	1977	G/viên Trường THCS An Hòa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/06/2022	9	4,98	01/09/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024
31	Đoàn Thị Thúy Hà	1977	G/viên Trường THCS An Hòa	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2022	5	5,36	01/12/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1791; 2023 - 2024 số TT 1088; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
32	Phạm Thị Phương	1975	G/viên Trường THCS An Hòa	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/12/2022	5	5,36	01/06/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1793; 2023 - 2024 số TT 1098; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
33	Đinh Thị Thu Hiền	1990	G/viên Trường THCS Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/12/2022	5	3,66	01/03/2025	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2022 - 2023
34	Vũ Thị Oanh	1977	G/viên Trường THCS Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lưởng lần sau		
35	Nguyễn Thị Huế	1984	G/viên Trường THCS Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/05/2022	3	3,00	01/11/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
36	Đoàn Tự Nguyện	1986	G/viên Trường THCS Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/11/2022	3	3,00	01/05/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
37	Phạm Thị Thanh Thảo	1989	G/viên Trường THCS Lê Lợi	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/07/2022	5	3,66	01/10/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
38	Nguyễn Thị Thạch Thảo	1995	G/viên Trường THCS Lê Lợi	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/11/2022	3	3,00	01/05/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
39	Mai Thị Thúy	1976	G/viên Trường THCS Đặng Cương	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/12/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
40	Đào Nhật Lệ	1993	G/viên Trường THCS Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/11/2022	3	3,00	01/05/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
41	Nguyễn Thị Phương Yến	1986	G/viên Trường THCS Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/08/2022	5	3,66	01/02/2025	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2121; 2023 - 2024 số TT 1518; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024
42	Nguyễn Thị Hương	1977	G/viên Trường THCS Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 2124; 2023 - 2024 số TT 1520; hoàn thành XSNV năm học 2023-2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
43	Lương Thị Thu	1976	PHT trường THCS Hồng Thái	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Cá nhân: CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024 - Tập thể: LĐTT năm học 2022 - 2023; Xuất sắc 2023 - 2024; Chi bộ 2 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.
44	Hoàng Thị Thơm	1981	G/v trường THCS Hồng Thái	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/03/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
45	Nguyễn Thị Thắng	1978	G/v trường THCS Hồng Thái	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2022	3	4,68	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
46	Đào Mai Trang	1991	G/viên Trường THCS Đồng Thái	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/06/2022	3	3,00	01/06/2024	12	CSTĐ cấp TP năm học 2023 -2024
47	Nguyễn Thị Phương Châm	1982	G/viên Trường THCS Đồng Thái	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/06/2022	4	5,02	01/09/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
48	Nguyễn Thị Huyền Trang	1978	G/viên Trường THCS Đồng Thái	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2022	4	5,02	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu LĐTT 2 năm học 2022 - 2023 số TT 1929; 2023 - 2024 số TT 1311; hoàn thành XSNV năm học 2022-2023
49	Mai Thị Thảo	1988	G/viên Trường THCS An Đồng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3,00	01/05/2022	4	3,33	01/11/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
50	Nguyễn Thị Vũ Uyên	1976	G/viên Trường THCS An Dương	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/06/2024	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2021 - 2022; 2022 - 2023
51	Đặng Tài Tuệ	1995	G/viên Trường THCS An Dương	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	2,67	01/11/2022	3	3,00	01/02/2025	9	Đạt danh hiệu CSTĐCS 2 năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024
52	Trần Thị Ngà	1980	G/viên Trường THCS An Dương	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/09/2022	3	4,68	01/12/2024	9	Bằng khen của CTUBND TP đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024
53	Bùi Thị Hiền	1983	G/viên Trường THCS An Dương	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/03/2022	5	3,66	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2022 - 2023;
54	Nguyễn Thị Phương Dung	1974	G/viên Trường THCS An Dương	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2022	5	5,36	01/09/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
	TTGDNN-GDTX huyện												
1	Đỗ Thị Quỳnh Liên	1981	G/viên TTGDNN-GDTX huyện An Dương	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2022	8	4,65	01/04/2025	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;
2	Vũ Thị Phượng	1980	G/viên TTGDNN-GDTX huyện An Dương	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2022	8	4,65	01/10/2024	6	Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở năm học 2023 - 2024;

Danh sách có: 122 người

UBND HUYỆN AN DƯƠNG **TRƯỜNG MN AN HƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251 /QĐ-MNAH	*An Hưng, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 cảu Uỷ ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện: số 570/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện An Dương; Số 4795/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về việc kiện toàn Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Căn cứ thông báo 790a/TB-UBND thông báo kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn đối với vên chức ngành Giáo dục - Đào tạo do lập thành tíhc xuất sắc năm 2024.

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với bà **Lê Thị Lan**

Chức vụ: Giáo viên

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

Từ bậc 3 hệ số 2,72 bảo lưu 0,28 lên bậc 4 hệ số 3,03 bảo lưu 0,28

Bậc lương mới được hưởng và mốc xét nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2025.

Điều 2: Các ông (bà) lãnh đạo, kế toán trường Mầm non An Hưng, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và bà Lê Thị Lan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

Phạm Thị Huyền

UBND HUYỆN AN DƯƠNG

TRƯỜNG MN AN HƯNG

DANH SÁCH NÂNG TRUY LĨNH PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO KÌ II NĂM 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐANG HƯỞNG						DỰ KIẾN NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NĂM 2024						Chênh lệch hệ số do nâng TN	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số TL	Thành tiền	Trừ BH			Tổng trừ BH	Thực lĩnh
			Mã chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương	Bậc	PCTN NG		Tổng HS lương và PC	Mốc tính nâng thâm niên lần sau	Hệ số lương	Bậc	PCTNNG		Tổng HS lương và PC					8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN		
						%	Hệ số					%	Hệ số										
1	Nguyễn Thị Luyến	25/04/1980	V.07.02.26	3,66	5	16	0,59	4,25	01/08/2024	3,66	5	17	0,62	4,28	0,04	4	0,15	263.520	21.082	3.953	2.635	27.670	235.850
2	Trần Thị Thu Nhàn	12/01/1983	V.07.02.26	3,99	6	18	0,72	4,71	01/07/2024	3,99	6	19	0,76	4,75	0,04	5	0,20	359.100	28.728	5.386	3.591	37.705	321.394
3	Lại Thị Nguyệt	27/04/1983	V.07.02.26	3,99	6	18	0,72	4,71	01/07/2024	3,99	6	19	0,76	4,75	0,04	5	0,20	359.100	28.728	5.386	3.591	37.705	321.394
4	Vũ Thị Giang	16/03/1987	V.07.02.26	3,34	5	13	0,43	3,77	01/08/2024	3,34	5	14	0,47	3,81	0,03	4	0,13	240.480	19.238	3.607	2.405	25.250	215.230
5	Nguyễn Thị Hảo	03/09/1977	V.07.02.26	3,34	5	13	0,43	3,77	01/08/2024	3,34	5	14	0,47	3,81	0,03	4	0,13	240.480	19.238	3.607	2.405	25.250	215.230
6	Trương Thị Phương Thảo	24/01/1989	V.07.02.26	3,34	5	12	0,40	3,74	01/07/2024	3,34	5	13	0,43	3,77	0,03	5	0,17	300.600	24.048	4.509	3.006	31.563	269.037
7	Nguyễn Thị Hiên	11/10/1976	V.07.02.26	3,34	5	13	0,43	3,77	01/07/2024	3,34	5	14	0,47	3,81	0,03	5	0,17	300.600	24.048	4.509	3.006	31.563	269.037
8	Lưu Thị Hương	26/08/1986	V.07.02.26	3,34	5	13	0,43	3,77	01/07/2024	3,34	5	14	0,47	3,81	0,03	5	0,17	300.600	24.048	4.509	3.006	31.563	269.037
9	Hoàng Thị Thu	25/10/1986	V.07.02.26	3,34	5	12	0,40	3,74	01/07/2024	3,34	5	13	0,43	3,77	0,03	5	0,17	300.600	24.048	4.509	3.006	31.563	269.037
10	Trần Thị Thắm	19/09/1982	V.07.02.26	3,34	5	12	0,40	3,74	01/08/2024	3,34	5	13	0,43	3,77	0,03	4	0,13	240.480	19.238	3.607	2.405	25.250	215.230
11	Vũ Thị Tươi	16/02/1990	V.07.02.26	3,03	4	11	0,33	3,36	01/07/2024	3,03	4	12	0,36	3,39	0,03	5	0,15	272.700	21.816	4.091	2.727	28.634	244.067
12	Nguyễn Thị Cúc	19/05/1979	V.07.02.26	3,03	4	10	0,30	3,33	01/09/2024	3,03	4	11	0,33	3,36	0,03	3	0,09	163.620	13.090	2.454	1.636	17.180	146.440
13	Nguyễn Thị Hường	25/04/1993	V.07.02.26	3,00	3	6	0,18	3,18	01/07/2024	3,00	3	7	0,21	3,21	0,03	5	0,15	270.000	21.600	4.050	2.700	28.350	241.650
14	Lưu Thị Thảo	17/07/1993	V.07.02.26	3,00	3	6	0,18	3,18	01/08/2024	3,00	3	7	0,21	3,21	0,03	4	0,12	216.000	17.280	3.240	2.160	22.680	193.320
15	Vũ Thị Hải Yến	27/01/1995	V.07.02.26	2,67	2	5	0,13	2,80	01/08/2024	2,67	2	6	0,16	2,83	0,03	4	0,11	192.240	15.379	2.884	1.922	20.185	172.055
16	Nguyễn Thị Hoài Thương	17/06/1995	V.07.02.26	2,72	3	5	0,14	2,86	01/09/2024	2,72	3	6	0,16	2,88	0,03	3	0,08	146.880	11.750	2.203	1.469	15.422	131.458
	Cộng 16 người			**52,47**			**6,23**	**58,70**		**52,47**			**6,75**	**59,22**	**0,52**		**2,31**	**4.167.000**	**333.360**	**62.505**	**41.670**	**437.535**	**3.729.465**

An Hưng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Quỳnh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

Phạm Thị Huyền

DANH SÁCH TRUY LĨNH CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC - NĂM 2024 (Từ T7 đến T11/2024)

TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

STT	Họ và tên	Mốc nâng lương lần sau	Lương hiện hưởng					Lương mới					Chênh lệch 1 tháng	TL Hệ số lương	TL PC ƯĐ	TL PC TNNG	Số tháng hưởng	TL Hệ số lương	TL PC ƯĐ	TL PC TNNG	Thành tiền TL HS lương	Thành tiền TLPC ƯĐ	Thành tiền PC TNNG	Trừ BH			Tổng trừ BH	Thực lĩnh
			Bậc	HS lương	PC Ưu đãi (35%)	PC TN NG %	PC TN NG Hệ số	Bậc	HS lương	PC Ưu đãi (35%)	PC TN NG %	PC TN NG Hệ số												8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN		
1	Vũ Thị Thúy	12/2022	3	3,00	1,050	11	0,330																						
				3,00	1,050	12	0,360	4	3,03	1,061	12	0,364	0,044	0,030	0,011	0,004	5	0,150	0,052	0,018	270.000	94.500	32.400	24.192	4.536	3.024	31.752	365.148
																		0,000	0,000	0,000					0				
2	Vũ Thị Giang	8/2022	3	3,00	1,050	13	0,390																						
		7/2024		3,00	1,050	13	0,390		3,34	1,169	13	0,434	0,503	0,340	0,119	0,044	1	0,340	0,119	0,044	612.000	214.200	79.560	55.325	10.373	6.916	72.614	833.146
				3,00	1,050	14	0,420		3,34	1,169	14	0,468	0,507	0,340	0,119	0,048	4	1,360	0,476	0,190	2.448.000	856.800	342.720	223.258	41.861	27.907	293.026	3.354.494
3	Nguyễn Thị Xim	12/2022	3	3,00	1,050	16	0,480	5	3,34	1,169	16	0,534	0,513	0,340	0,119	0,054	5	1,700	0,595	0,272	3.060.000	1.071.000	489.600	283.968	53.244	35.496	372.708	4.247.892
4	Trần Thị Thắm	12/2022	4	3,33	1,166	12	0,400											0,000	0,000	0,000					0				
		7/2024		3,33	1,166	12	0,400	5	3,34	1,169	12	0,401	0,015	0,010	0,003	0,001	1	0,010	0,003	0,001	18.000	6.300	2.160	1.613	302	202	2.117	24.343
				3,33	1,166	13	0,433		3,34	1,169	13	0,434	0,015	0,010	0,003	0,001	4	0,040	0,014	0,005	72.000	25.200	9.360	6.509	1.220	814	8.543	98.017
5	Nguyễn T Hoài Thương	10/2021	2	2,67	0,935	5	0,134											0,000	0,000	0,000					0				
		7/2024		2,67	0,935	6	0,160	3	2,72	0,952	6	0,163	0,071	0,050	0,018	0,003	2	0,100	0,035	0,006	180.000	63.000	10.800	15.264	2.862	1.908	20.034	233.766
				2,67	0,935	6	0,160		2,72	0,952	6	0,163	0,071	0,050	0,018	0,003	1	0,050	0,018	0,003	90.000	31.500	5.400	7.632	1.431	954	10.017	116.883
		10/2024	3	3,00	1,050	6	0,180		2,72	0,952	6	0,163	-0,395					0,000	0,000	0,000					0				
6	Đỗ Thị Hằng	01/2023	3	3,00	1,050	16	0,480	5	3,34	1,169	16	0,534	0,513	0,340	0,119	0,054	5	1,700	0,595	0,272	3.060.000	1.071.000	489.600	283.968	53.244	35.496	372.708	4.247.892
7	Vũ Thị Tươi	01/2023	3	3,00	1,050	11	0,330											0,000	0,000	0,000					0				
				3,00	1,050	12	0,360	4	3,03	1,061	12	0,364	0,044	0,030	0,011	0,004	5	0,150	0,052	0,018	270.000	94.500	32.400	24.192	4.536	3.024	31.752	365.148
																		0,000	0,000	0,000					0				
8	Nguyễn Thị Hảo	8/2022	3	3,00	1,050	13	0,390																						
		7/2024		3,00	1,050	13	0,390	5	3,34	1,169	13	0,434	0,503	0,340	0,119	0,044	1	0,340	0,119	0,044	612.000	214.200	79.560	55.325	10.373	6.916	72.614	833.146
				3,00	1,050	14	0,420		3,34	1,169	14	0,468	0,507	0,340	0,119	0,048	4	1,360	0,476	0,190	2.448.000	856.800	342.720	223.258	41.861	27.907	293.026	3.354.494
																		0,000	0,000	0,000					0				
9	Hoàng Thị Thu	12/2022	4	3,33	1,166	12	0,400																						
		7/2024		3,33	1,166	13	0,433	5	3,34	1,169	13	0,434	0,015	0,010	0,003	0,001	5	0,050	0,017	0,006	90.000	31.500	11.700	8.136	1.525	1.017	10.678	122.521
																		0,000	0,000	0,000					0				
10	Lưu Thị Hương	02/2022	3	3,00	1,050	13	0,390																						
		7/2024		3,00	1,050	14	0,420	5	3,34	1,169	14	0,468	0,507	0,340	0,119	0,048	5	1,700	0,595	0,238	3.060.000	1.071.000	428.400	279.072	52.326	34.884	366.282	4.193.118
																		0,000	0,000	0,000					0				
11	Trương T Phương Thảo	02/2022	3	3,00	1,050	12	0,360																						
		7/2024		3,00	1,050	13	0,390	5	3,34	1,169	13	0,434	0,503	0,340	0,119	0,044	5	1,700	0,595	0,221	3.060.000	1.071.000	397.800	276.624	51.867	34.578	363.069	4.165.731
																		0,000	0,000	0,000					0				
12	Nguyễn Thị Hiên	8/2021	4	3,33	1,166	13	0,433																						
		7/2024		3,33	1,166	14	0,466	5	3,34	1,169	14	0,468	0,015	0,010	0,003	0,001	1	0,010	0,003	0,001	18.000	6.300	2.520	1.642	308	205	2.155	24.665
		8/2024	5	3,66	1,281	14	0,512		3,34	1,169	14	0,468	-0,477																
	CỘNG													2,920	1,022	0,403		10,760	3,766	1,532	19.368.000	6.778.800	2.756.700	1.769.976	331.871	221.247	2.323.094	26.580.407

Số tiền ghi bằng chữ: Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn bốn trăm linh bảy đồng./.

An Hưng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Quỳnh

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Huyền